

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và bà Nguyễn Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Cà Thị H - sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã M, huyện M1, tỉnh Sơn La

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành Đ - sinh năm 1974 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Cà Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành Đ trên cơ sở tự nguyện có Đ ký kết hôn tại UBND Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La vào ngày 15/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn chị H, anh Đ có lên Hà Nội làm ăn mục đích muốn cải thiện cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, không những không cải thiện mà mâu thuẫn trở nên nặng nề hơn. Anh Đ về nhà nuôi con và không làm gì ngoài việc suốt ngày say xỉn. Tất cả kinh tế gia đình một mình chị gánh vác, lo toan. Đã vậy anh Đ không hiểu cảm thông, chia sẻ mà còn thường

xuyên ghen tuông vô cớ. Do không có người chia sẻ nên từ khi lên Hà Nội làm ăn chị thỉnh thoảng mới về thăm con và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay được 2 năm. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn, hàn gắn cũng nhiều lần góp ý và gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Đ không cải thiện. Đến nay, thời gian ly thân đó dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải L – sinh ngày 06/8/2008 và Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 01/9/2010. Hiện nay các con đang ở với anh Đ. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi cháu L còn anh Đ nuôi con chung là Đ. Do mỗi người nuôi 01 con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: chị không đề nghị Tòa giải quyết

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Thành Đ trình bày: anh kết hôn với chị Cà Thị H trên cơ sở tự nguyện có Đ ký kết hôn tại UBND xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra điều tiếng gì. Mặc dù kinh tế gia đình khó khăn nhưng vợ chồng vẫn làm ăn chung sống hạnh phúc. Cho đến khi vợ chồng đi làm ăn ngoài Hà Nội thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H lạnh nhạt với anh, không quan tâm gì đến chồng, con. Vì vậy anh đã về nhà để ở, vợ chồng sống ly thân được 2 năm. Thỉnh thoảng chị H cũng về thăm con, có lúc không về thì chị gọi điện hỏi thăm nhưng vợ chồng không gặp nhau. Nay chị H làm gì ở đâu anh không rõ, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị H xin ly hôn anh không Đ ý vì lý do anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, không muốn các con thiếu thốn tình cảm của bố mẹ. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là Nguyễn Thị Hải L – sinh ngày 06/8/2008 và Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 01/9/2010. Hiện nay các con đang ở với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi cháu Đ còn chị H nuôi cháu L. Do mỗi người mỗi 01 con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa giải quyết

Tại phiên tòa, chị Cà Thị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Nguyễn Thành Đ có ý kiến việc đi lại khó khăn do covid nên anh đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa giải quyết: Về tình cảm anh mong muốn đoàn tụ; về con anh mong muốn được nuôi 01 con là Nguyễn Hải Đ. Về tài sản không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội Đ tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Cà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ. Về con chung, giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Hải L; anh Đ tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Hải Đ; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh Đ cho đến khi có thay đổi khác. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành Đ có HKTT tại xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, chị H làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H, anh Đ đều đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều xin được xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Cà Thị H và anh Nguyễn Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La ngày 15/10/2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất Đ quan điểm sống, không có tiếng nói chung; vợ chồng không có niềm tin với nhau. Trong thời gian chung sống vợ chồng không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân trầm trọng, vợ chồng đó sống ly thân hai năm. Nay chị H cương quyết xin ly hôn anh Đ. Anh Đ mong đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, ai biết phận người đó từ lâu không còn quan tâm đến nhau nữa.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Thượng, xã Phù Lưu huyện Ứng Hòa. Tuy nhiên, do anh Đ không thường xuyên sinh sống ở địa phương nhưng vẫn thỉnh thoảng về thăm mẹ nên địa phương chỉ nghe nói vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân còn cụ thể thế nào thì địa phương không rõ. Nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H, anh Đ mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội Đ xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cà Thị H và anh Nguyễn Thành Đ đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải L – sinh ngày 06/8/2008 và Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 01/9/2010. Trong quá trình giải quyết, chị H và anh Đ đều có quan điểm đề nghị Tòa giải quyết cho chị H nuôi cháu L, anh Đ nuôi cháu Đ; không đề nghị tiền cấp dưỡng. Đ thời, cháu L và cháu Đ đều trên 7 tuổi, tự

biết chăm sóc, vệ sinh sinh cá nhân và cháu L có đơn xin ở với chị H; cháu Đ có đơn xin ở với anh Đ. Vì vậy, giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Hải L; anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Hải Đ; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh Đ cho đến khi có thay đổi khác là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Cà Thị H và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết nên Hội Đ xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Cà Thị H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Cà Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ

2. Về con chung: có 02 con chung. Sau ly hôn - Giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Hải L – sinh ngày 06/8/2008 ; anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 01/9/2010. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh Đ cho đến khi đề nghị mới hoặc thay đổi khác. Chị H và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Cà Thị H và anh Nguyễn Thành Đ đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai số 0057175 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện